**KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 9**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I**

**ÔN TẬP TIẾT 1**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. Ôn luyện lại các văn bản truyện đã học từ đầu học kì I: đọc thành tiếng một đoạn trong bài và trả lời câu hỏi về nội dung đoạn đọc hoặc nội dung bài.

2. Ôn luyện viết chữ hoa: viết đúng các chữ Ă, Â, N, M, Đ, P, R, B hoa cỡ nhỏ, tên người, tên địa danh Việt Nam và câu ứng dụng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: + Mẫu chữ viết hoa Ă, Â, N, M, Đ, P, R, B (cỡ nhỏ).

+ Bản đồ hành chính Việt Nam và tranh ảnh về Nà Mạ, Đồng Tháp Mười (nếu có).

+ Phiếu cho HS bốc thăm đoạn đọc và câu hỏi (nếu có).

- HS: Sách học sinh, vở bài tập.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (2 phút)**  a Hát, cả lớp. | |
| **B. Hoạt động Khám phá và Luyện tập: (30 phút)** | |
| **1. Hoạt động 1: Ôn đọc thành tiếng và trả lời câu hỏi (10 phút)** | |
| - Yêu cầu HS đọc yêu cầu BT1.  - Nhóm 4 HS bốc thăm, đọc thành tiếng một đoạn trong bài và trả lời câu hỏi về nội dung đoạn đọc hoặc nội dung bài.  - Yêu cầu một số HS đọc và trả lời câu hỏi trước lớp.  - HS lắng nghe bạn trả lời.  - GV nhận xét phần đọc và trả lời câu hỏi bằng bông hoa cảm xúc. | - HS xác định yêu cầu của BT1.  **-** HS thực hiện yêu cầu.  - Một số HS đọc và trả lời câu hỏi trước lớp.  **Chiếc nhãn vở đặc biệt:**  Ngắm những quyển vở mặc áo mới, dán chiếc nhãn xinh như một đám mây nhỏ, bạn nhỏ thích quá!  **Cậu học sinh mới:**  Ngoài giờ học, Lu-I và các bạn thường chơi những ván bi quyết liệt, những “pha" bóng chớp nhoáng, đầy hứng thú và say mê, Lu-i thường rủ Véc-xen, người bạn thân nhất của mình câu cá ở dưới chân cầu.  **Gió sông Hương:**  Cách tự giới thiệu của bạn Nhã Uyên thật đặc biệt khi Uyên đọc bài thơ về Huế với dòng sông Hương, lớp học hôm ấy như có gió sông Hương thổi tới. Vì Uyên đã mang giọng nói quê hương sâu lắng ra Thủ đô thân thương...  **Phần thưởng:**  Ngày đầu vào lớp Một, nhìn chiếc khăn quàng đỏ trên vai các anh chị lớp lớn, Nhi thích mê. |
| **2. Hoạt động 2: Ôn luyện viết chữ Ă, Â, N, M, Đ, P, R, B hoa (cỡ nhỏ).** | |
| **2. 1. Ôn luyện viết chữ Ă, Â, N, M, Đ, P, R, B hoa**  - GV giới thiệu mẫu chữ Ă, Â, N, M, Đ, P, R, B hoa cỡ nhỏ, xác định chiều cao, độ rộng các chữ, cấu tạo nét của các chữ cái (theo nhóm chữ).  - GV viết mẫu hoặc quan sát qua phần mềm viết chữ (có thể gọi HS có kĩ thuật viết tốt viết mẫu) và nêu quy trình viết 1 – 2 chữ hoa cỡ nhỏ.  - HS viết chữ Ă, Â, N, M, Đ, P, R, B hoa cỡ nhỏ vào vở tập viết.  **2.2. Ôn luyện viết từ ứng dụng (tên người, tên địa danh)**    **-** Yêu cầu HS trình bày hiểu biết của mình về tên địa danh Nà Mạ.  - GV giới thiệu và yêu cầu HS xác định vị trí của tỉnh Cao Bằng trên bản đồ Việt Nam, vị trí thôn Nà Mạ trên bản đồ hành chính Cao Bằng.  - Yêu cầu HS trình bày hiểu biết về tên riêng Đức Thanh, Thanh Minh.  - Yêu cầu HS quan sát và nhận xét cách viết các tên riêng: Nà Mạ, Thanh Minh, Đức Thanh.  - GV lưu ý HS trước khi viết bài:  + Nét rê bút, lia bút phải thanh mảnh, tinh tế, chữ viết mới đẹp và tạo được ấn tượng tốt.  - Yêu cầu HS xác định độ cao của các con chữ, vị trí đặt dấu,...  - GV viết từ Nà Mạ, Thanh Minh, Đức Thanh hoặc có thể gọi HS có kĩ thuật viết tốt viết mẫu.  - Yêu cầu HS viết các tên riêng Nà Mạ, Thanh Minh, Đức Thanh vào vở tập viết.  **2.3. Luyện viết câu ứng dụng**  - Yêu cầu HS đọc và tìm hiểu nghĩa của bài ca dao:  Ai đi Châu Đốc, Nam Vang,  Ghé qua Đồng Tháp bạt ngàn bông sen.  Ca dao  - Yêu cầu HS nhận xét câu ứng dụng:  + Cách trình bày.  + Viết hoa những chữ nào?  - Yêu cầu HS viết câu ứng dụng vào vở tập viết.  **2.4. Luyện viết thêm**  - Yêu cầu HS viết chữ Ă, Â, N, M, Đ, P, R, B hoa cỡ nhỏ và câu ca dao vào vở tập viết.  - Yêu cầu HS đọc và tìm hiểu nghĩa của các từ Đinh Bộ Lĩnh, Trần Phú, Bình Dương.  - Yêu cầu HS nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **2.5. Đánh giá bài viết**  - Yêu cầu HS tự đánh giá phần viết vủa mình và của bạn.  - GV nhận xét một số bài viết và tổng kết. | - HS quan sát.  - HS quan sát.  - HS thực hiện theo yêu cầu của GV.  - Tên một thôn ở xã Trường Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng, quê hương của anh Kim Đồng và cũng là nơi Đội Nhi đồng cứu quốc được thành lập.  - HS lắng nghe và thực hiện theo yêu cầu của GV.  - Đức Thanh: Tên người phụ trách đầu tiên của Đội Nhi đồng Cứu quốc khi mới thành lập, nay là Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh  - Thanh Minh: Tên thật là Lý Văn Tình, là một trong năm đội viên đầu tiên của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.  - HS quan sát và nhận xét cách viết các tên riêng: Nà Mạ, Thanh Minh, Đức Thanh.  - HS lắng nghe.  + Khi viết tên riêng cần viết hoa chữ cái đầu của mỗi tiếng tạo thành tên riêng đó.  + Chữ viết phải chính xác về độ rộng, chiều cao, đủ nét, có nét thanh nét đậm…  + Khi viết cần chú ý viết nét liền mạch, hạn chế tối đa số lần nhấc bút.  -HS xác định độ cao của các con chữ, vị trí đặt dấu, khoảng cách giữa các tiếng,…  - HS quan sát.  - HS thực hiện viết các tên riêng Nà Mạ, Thanh Minh, Đức Thanh vào vở tập viết .- HS trả lời: Ca ngợi vẻ đẹp trù phú cảu vùng Đồng Tháp Mười – một vùng đất ngập nước của đồng bằng sông Cửu Long, đặc biệt là sản vật nơi đây vô cùng phong phú với nhiều tôm và trồng rất nhiều hoa sen, hoa súng,…  - HS trả lời:  + Dòng thơ thứ nhất thụt đầu dòng 2 ôli, dòng thơ thứ hai thụt đầu dòng 1 ôli.  + Viết hoa các chữ cái đầu dòng và viết hoa chữ cái đầu các tên riêng: Châu Đốc, Nam Vang, Đồng Tháp.  - HS viết bài.  - HS thực hiện yêu cầu.  - HS trình bày.  + Đinh Bộ Lĩnh (924 – 979, là người có công dẹp loạn 12 sứ quân, thống nhất giang sơn. Ông là vị hoàng đế đầu tiên của Việt Nam và đặt tên nước là Đại Cồ Việt)  + Trần Phú (1904 – 1931, là một nhà cách mạng của Việt Nam, là Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng Cộng Sản Việt Nam – lúc đó có tên là Đảng Cộng Sản Đông Dương – khi mới 26 tuổi).  + Bình Dương (tên một tỉnh thuộc vùng Đông Nam Bộ) và của câu ứng dụng: Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.  - HS thực hiện tự đánh giá.  - HS lắng nghe. |
| **C. Hoạt động củng cố và nối tiếp: (3 phút)** | |
| - Nêu lại nội dung bài.  - Nhận xét, đánh giá.  - Học bài, chuẩn bị bài mới. | - Nêu lại nội dung bài học.  - Lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.................................................................................................................................................

..................................................................................................................................................

..................................................................................................................................................

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I**

**ÔN TẬP TIẾT 2**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. Ôn luyện lại các văn bản thông tin đã học từ đầu học kì I: đọc thành tiếng một đoạn trong bài và trả lời câu hỏi về nội dung đoạn đọc hoặc nội dung bài.

2. Nghe – viết được bài thơ “Con tàu của em”, ôn luyện cách viết hoa tên người; phân biệt ay/ây hoặc iêc/iêt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Phiếu cho HS bốc thăm đoạn đọc và câu hỏi. Thẻ từ để tổ chức hoạt động chính tả.

- HS: Sách học sinh, vở bài tập.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (2 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Hát, cả lớp. | |
| **B. Hoạt động Khám phá và Luyện tập: (30 phút)** | |
| **1. Hoạt động 1: Ôn đọc thành tiếng và trả lời câu hỏi (10 phút)** | |
| - Yêu cầu HS đọc yêu cầu BT1.  - Nhóm 4 HS bốc thăm, đọc thành tiếng một đoạn trong bài và trả lời câu hỏi về nội dung đoạn đọc hoặc nội dung bài.  - Yêu cầu một số HS đọc và trả lời câu hỏi trước lớp.  - HS lắng nghe bạn trả lời.  - GV nhận xét phần đọc và trả lời câu hỏi bằng bông hoa cảm xúc. | - HS xác định yêu cầu của BT1.  **-** HS thực hiện yêu cầu.  - Một số HS đọc và trả lời câu hỏi trước lớp.  **Lắng nghe những ước mơ:**  Chi tiết cho thấy Hà Thu muốn trở thành một cô giáo Mĩ thuật là:  Từ khi còn bé xíu, em đã ước mơ được làm cô giáo. Những lúc rảnh rỗi, em thường vẽ tranh hoặc chơi gấp giấy cùng các bạn. Em mong lớn lên sẽ trở thành giáo viên dạy Mĩ thuật.  **Triển lãm *Thiếu nhi với 5 điều Bác Hồ dạy*:**  Việc Bác Hồ dành phòng khách cho thiếu nhi tổ chức triển lãm cho thấy Bác Hồ là người rất yêu quý thiếu nhi, Bác luôn muốn dành mọi sự quan tâm và giáo dục tốt nhất cho thiếu niên nhi đồng.  **Bản tin Ngày hội Nghệ sĩ nhí:**  Số lượng người tham gia ngày hội cho thấy ngày hội rất hấp dẫn, thu hút được đông đảo người tham gia.  **Đơn xin vào Đội:**  Bạn nhỏ nhận thấy Đội là tổ chức tốt nhất giúp bạn học tập, rèn luyện, trở thành người có ích cho đất nước. |
| **2. Hoạt động 2: Ôn luyện viết chính tả** | |
| **2. 1. Nghe – viết**  - Yêu cầu HS đọc bài thơ “Con tàu của em”, trả lời câu hỏi về nội dung bài viết: Trường, lớp được bạn nhỏ so sánh với những gì?  - Yêu cầu HS đánh vần một số tiếng/từ ngữ khó đọc, dễ viết sai do ảnh hưởng của phương ngữ. Ví dụ: tàu, mỗi, chuyển rung,…  - GV đọc từng dòng và viết bài thơ vào vở chính tả.  - GV đọc lại bài viết, tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.  - GV nhận xét một số bài viết.  **2.2. Ôn luyện cách viết hoa tên riêng**  - Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT3.  - Yêu cầu HS nhắc lại cách viết hoa tên riêng và thực hiện vào vở bài tập.  - Yêu cầu HS trình bày kết quả.  - HS khác nhận xét bài làm.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **2.3. Phân biệt ay/ ây hoặc iêc/ iêt**  - Yêu cầu HS xác định yêu cầu BT4, lựa chọn BT phương ngữ cần thực hiện.  - Yêu cầu HS tìm trong nhóm đôi tiếng phù hợp với mỗi ngôi sao và thực hiện BT vào VBT.  - HS chơi trò chơi Tiếp sức để chữa BT.  - Yêu cầu HS giải nghĩa và đặt câu với từ ngữ vừa điền.  - Yêu cầu HS nhận xét.  - GV nhận xét và tổng kết. | - HS đọc bài thơ và trả lời câu hỏi: Trường được bạn nhỏ so ánh với con tàu, lớp học được so sánh như một toa tàu nhỏ.  - HS thực hiện yêu cầu.  - HS viết bài vào vở chính tả.  - HS thực hiện theo yêu cầu của HS.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời: Viết các tên sau vào vở cho đúng.  - HS nhắc lại quy tắc viết hoa tên riêng và thực hiện yêu cầu của GV.  - HS trình bày: Lâm Thanh Yên Đan; Nguyễn Khánh Linh; Lê Đình Huy; Trần Phúc Nguyên.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS xác định yêu cầu BT4.  - HS thực hiện yêu cầu.  - HS tham gia trò chơi.  a. + Chiếc máy bay đang lướt nhanh trên những tầng mây xanh.  + Các thầy cô đều khen bài trình bày của nhóm em.  + Những chiếc thuyền máy chở đầy hàng hóa đã cập bến.  b. + Làm việc nhà xong, em ngồi viết bài.  + Họ mải miết làm cỏ, bón phân trên cánh đồng lúa xanh biếc.  + Những tiết mục xiếc và ảo thuật luôn cuốn hút các khán giả nhí.  - HS thực hiện yêu cầu.  - HS nhận xét. |
| **C. Hoạt động củng cố và nối tiếp: (3 phút)** | |
| - Nêu lại nội dung bài.  - Nhận xét, đánh giá.  - Học bài, chuẩn bị bài mới. | - Nêu lại nội dung bài học.  - Lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

..................................................................................................................................................

..................................................................................................................................................

.......................................................................................................................... .....................

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I**

**ÔN TẬP TIẾT 3**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. Ôn luyện lại các văn bản thơ đã học từ đầu học kì I: đọc thuộc lòng một đoạn trong bài thơ em thích và chia sẻ cảm xúc của em sau khi đọc bài.

2. Ôn luyện MRVT Măng non; đặt câu với từ ngữ tìm được về hoạt động của trẻ em.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: + Phiếu cho HS bắt thăm đoạn thơ và câu hỏi.

+ Hình ảnh của huy hiệu Đội, 5 điều Bác Hồ dạy thiếu niên nhi đồng, hình ảnh trẻ em, hình ảnh chào cờ.

+ Tranh ảnh các phong trào, các hoạt động, việc làm của thiếu nhi.

- HS: Sách học sinh, vở bài tập.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (2 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Hát, cả lớp. | |
| **B. Hoạt động Khám phá và Luyện tập: (30 phút)** | |
| **1. Hoạt động 1: Ôn đọc thuộc lòng (10 phút)** | |
| - Yêu cầu HS đọc yêu cầu BT1.  - Nhóm 4 HS thi đọc thuộc lòng một đoạn trong bài thơ em thích và chia sẻ cảm xúc của em sau khi đọc bài.  - Yêu cầu một số HS đọc bài trước lớp.  - Yêu cầu HS lắng nghe bạn đọc bài và nghe cảm xúc của bạn.  - GV nhận xét phần đọc thuộc lòng và trả lời câu hỏi bằng bông hoa cảm xúc. | - HS xác định yêu cầu của BT1.  **-** HS thực hiện yêu cầu.  - Một số HS đọc bài trước lớp.  + Mùa thu của em: Đọc đoạn thơ, em cảm thấy trong lòng rộn ràng và phấn khởi. Em không chỉ được nhớ về những đêm trăng rằm tháng Tám rước đèn vui vẻ cùng các bạn mà còn nhớ về cảm xúc hân hoan khi em bắt đầu năm học mới.  + Em vui tới trường: Đọc đoạn thơ, em cảm thấy vui và hạnh phúc. Em vui vì mỗi ngày được đến trường, được nghe thầy cô giảng bài, được học tập và chơi đùa cùng các bạn. Mỗi ngày đến lớp với em sẽ đều là những niềm vui và những tiếng cười.  + Hai bàn tay em: Đọc đoạn thơ, em lại thêm yêu đôi bàn tay của mình. Đôi bàn tay nhỏ xinh như hoa luôn luôn ở bên cạnh em, giúp em làm mọi việc.  + Ngày em vào Đội: Đọc đoạn thơ, em cảm thấy vô cùng tự hào và tràn đầy hi vọng. Em tự hào khi được vào Đội từ đó sẽ có thật nhiều điều mới, thật nhiều khát khao mới lại mở ra trước mắt em. Và các em được khoác trên vai mình chiếc khăn quàng đỏ thắm. |
| **2. Hoạt động 2: Mở rộng vốn từ Măng non** | |
| - Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT2 và quan sát ô chữ và đọc các gợi ý.  - HS thi giải ô chữ trong nhóm hoặc trước lớp, GV có thể tổ chức thành các đội thi.  - Yêu cầu HS tìm hiểu thêm về một số từ ngữ tìm được ở hàng ngang, hàng dọc bằng hình ảnh, vật thật.  - Yêu cầu HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc yêu cầu bài tập.  - HS tham gia thi đua.  + Búp măng  + Chăm chỉ  + Nhi đồng  + Dũng cảm  + Khiêm tốn  + Chào cờ  + Kế hoạch nhỏ  Từ khóa: Măng non  - HS thực hiện theo yêu cầu của GV.  - HS nhận xét. |
| **3. Hoạt động 3: Đặt câu về hoạt động của trẻ em** | |
| - Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT3.  - Yêu cầu HS đọc lại các từ ngữ tìm được ở BT2 và quan sát hình gợi ý.  - Yêu cầu HS đặt câu trong nhóm đôi và viết vào vở VBT.  - 1 – 2 HS chia sẻ trước lớp.  - Yêu cầu HS nhận xét.  - GV nhận xét và tổng kết. | - HS xác định yêu cầu cảu bài tập: Đặt câu có từ ngữ tìm được ở bài tập 2.  - HS thực hiện yêu cầu của GV.  - HS đặt câu trong nhóm đôi.  - HS chia sẻ trước lớp:  + Nhi đồng như những búp măng non.  + Em chăm chỉ học bài và giúp đỡ bố mẹ làm việc nhà.  + Một đội viên cần rèn luyện tinh thần dũng cảm.  + Đầu tuần, chúng em được tham gia dự lễ chào cờ.  + Chúng em tham gia phong trào kế hoạch nhỏ. |
| **C. Hoạt động củng cố và nối tiếp: (3 phút)** | |
| - Nêu lại nội dung bài.  - Nhận xét, đánh giá.  - Học bài, chuẩn bị bài mới. | - Nêu lại nội dung bài học.  - Lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

..................................................................................................................................................

..................................................................................................................................................

...............................................................................................................................................

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I**

**ÔN TẬP TIẾT 4**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. Ôn luyện lại các văn bản miêu tả đã học từ đầu học kì I: đọc thành tiếng một đoạn trong bài và nói về một hình ảnh đẹp trong bài.

2. Ôn luyện viết đoạn văn ngắn miêu tả đồ vật.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: + Phiếu cho HS bắt thăm đoạn đọc.

+ Tranh ảnh, vật thật một số loại đồ chơi trẻ em.

+ Hình ảnh phóng to của sơ đồ tư duy tả đồ chơi.

- HS: Sách học sinh, vở bài tập.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động: (2 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Hát, cả lớp. | |
| **B. Hoạt động Khám phá và Luyện tập: (30 phút)** | |
| **1. Hoạt động 1: Ôn đọc thành tiếng và trả lời câu hỏi (10 phút)** | |
| - Yêu cầu HS đọc yêu cầu BT1.  - Nhóm 4 HS thi đọc thành tiếng một đoạn trong bài văn em thích và nói về một hình ảnh đẹp trong bài.  - GV đưa ra một số gợi ý:  + Hình ảnh đẹp trong bài là hình ảnh nào?  + Vì sao đó lại là hình ảnh đẹp?  + Em cảm thấy nhưu thế nào trước hình ảnh đó?  - Yêu cầu một số HS đọc bài trước lớp.  - Yêu cầu HS lắng nghe bạn đọc bài.  - GV nhận xét phần đọc và nói về hình ảnh đẹp của HS bằng bông hoa cảm xúc. | - HS xác định yêu cầu của BT1.  **-** HS thực hiện yêu cầu.  - HS lắng nghe, tham khảo.  - Một số HS đọc bài trước lớp.  **Nhớ lại buổi đầu đi học.** Hình ảnh đẹp: Hoa và cỏ đứng bên nhau hiền lành nhìn các bạn nhỏ chạy nhảy, nô đùa. Thỉnh thoảng, đám hoa cỏ cũng rung nhè nhẹ khi một cơn gió tràn qua. Rồi cơn gió lớn hơn, đám cỏ nghiêng ngả xô vào nhau. Những hạt giống nhỏ theo gió bay đi. Gió qua rồi, đám cỏ quay trở lại trật tự hiền lành. Nhìn sâu dưới chân có thấy được cả những mầm non nhỏ như những chú kiến đang ngơ ngác trước những bước chân học trò tung tăng đùa giỡn.  **Hoa cỏ sân trường.** Hình ảnh đẹp trong bài văn đó là hình ảnh đám hoa và cỏ trên sân trường đứng bên nhau hiền lành nhìn các bạn nhỏ chạy nhảy, nô đùa. Hình ảnh thật nhẹ nhàng và thân thương khiến ta cảm thấy như hoa cỏ giống như những người bạn thân thiết của học trò. Em cảm thấy thêm yêu hoa cỏ ở sân trường hơn bao giờ hết, chúng thật dịu dàng và đáng yêu.  **Lớp học cuối đông.** Hình ảnh các bạn quây quần bên thầy giáo kể về cuộc sống của mình. Tiếng Mông lẫn tiếng Kinh làm cho căn phòng nhỏ thêm rộn ràng. Hình ảnh thật ấm áp và cảm động giữa trời mùa đông lạnh giá. Em cảm thấy trong lòng thật xúc động trước hình ảnh ấy. **Lễ kết nạp đội.** Hình ảnh đẹp nhất trong bài văn đó là hình ảnh chiếc khăn quàng đỏ thắm được thầy Tổng phụ trách đặt lên vai các đội viên mới cùng lời căn dặn chan chứa tin yêu. Hình ảnh này thật xúc động, đánh dấu việc các bạn nhỏ chính thức trở thành đội viên. Trong lòng em dâng lên một niềm vui hân hoan và tự hào khi chúng em được tham dự lễ kết nạp Đội. |
| **2. Hoạt động 2: Ôn luyện viết đoạn văn ngắn miêu tả đồ vật** | |
| - Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT2 và quan sát ô chữ và đọc các gợi ý.  - Yêu cầu HS quan sát sơ đồ và các hình ảnh hoặc đồ chơi thật để gợi ý.    - GV đưa ra một số gợi ý để HS tham khảo:  + Món đồ chơi đó là gì?  + Nó có hình dạng như thế nào? Kích thước ra sao? Có màu sắc gì?  + Món đồ chơi có đặc điểm gì nổi bật khiến em thích?  + Cách chơi món đồ chơi đó như thế nào?  + Tình cảm cảu em dành cho món đồ chơi ấy ra sao?  - Yêu cầu HS chia sẻ nhanh về đồ chơi em thích trong nhóm đôi, góp ý, bổ sung cho nhau.  - Yêu cầu HS viết đoạn văn ngắn vào vở .  - Gọi 1 – 2 HS chia sẻ bài làm trước lớp.  - Yêu cầu HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS xác định yêu cầu của bài tập: Viết đoạn văn ngắn (từ 5 – 7 câu) tả một món đồ chơi mà em thích dựa vào gợi ý.  - HS quan sát theo yêu cầu của GV.  - HS lắng nghe gợi ý.  - HS thực hiện theo yêu cầu của GV.  - HS làm bài.  - HS trình bày bài làm.  - HS nhận xét.  -HS chia sẻ nhanh về đồ chơi em thích trong nhóm đôi, góp ý, bổ sung cho nhau.  -HS viết đoạn văn ngắn vào vở  -1 – 2 HS chia sẻ bài làm trước lớp.  -HS nhận xét. |
| **C. Hoạt động củng cố và nối tiếp: (3 phút)** | |
| - Nêu lại nội dung bài.  - Nhận xét, đánh giá.  - Học bài, chuẩn bị bài mới. | - Nêu lại nội dung bài học.  - Lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.................................................................................................................................................

..................................................................................................................................................

..................................................................................................................................................

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I**

**ÔN TẬP TIẾT 5**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. Đọc trôi chảy bài đọc Cô Hiệu trưởng, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa, bước đầu đọc phân biệt được lời người dẫn truyện và lời các nhân vật với giọng phù hợp.

2. Hiểu được nội dung bài đọc: Cô Hiệu trưởng đã giúp đỡ Tre – một HS gặp khó khăn khi nói – trở nên mạnh dạn bằng tình yêu thương và cách giảng dạy phù hợp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Thẻ lựa chọn cho HS tham gia trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài.

- HS: Sách học sinh, vở bài tập.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động Khởi động: (2 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Hát, cả lớp. | |
| **B. Hoạt động Khám phá và Luyện tập: (30 phút)** | |
| **1. Hoạt động 1: Ôn luyện đọc thành tiếng** | |
| - Yêu cầu HS đọc tên tựa bài, quan sát tranh, phỏng đoán nội dung bài đọc trong nhóm nhỏ.  - GV giới thiệu bài đọc Cô Hiệu trưởng.  - Gv đọc mẫu toàn bài. Lưu ý: đọc giọng nhẹ nhàng, chậm rãi.  - Luyện đọc:  - Yêu cầu HS giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó. | - HS đọc tựa đề bài, quan sát tranh và phỏng đoán nội dung bài đọc.- HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện theo yêu cầu.  + Yêu cầu đọc nhóm đôi nối tiếp từng câu.  + Chia đoạn: 4 đoạn.  + Luyện đọc câu dài.  + Luyện đọc từng đoạn.  + Luyện đọc cả bài. |
| **2. Hoạt động 2: Ôn luyện đọc hiểu** | |
| - GV hướng dẫn đọc thầm lại bài đọc, thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời các câu hỏi trong SHS.  - Yêu cầu các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp.  + Mỗi sáng, trước khi vào lớp, Tre thích làm gì?  + Tre gặp khó khăn gì?  + Tre dùng cách nào để trả lời câu hỏi của cô Hiệu trưởng?  + Theo em, cô Hiệu trưởng đã làm gì giúp Tre trở nên mạnh dạn?  + Em thích nhân vật nào trong bài? Vì sao?  - HS rút ra nội dung bài trên cơ sở trả lời các câu hỏi.  - GV nhận xét kết quả và nhận xét bài học. | - HS lắng nghe yêu cầu của GV.  - Một vài nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp.  + Vừa tới của phòng cô Hiệu trưởng, Tre đã la toáng lên:  - Quê … Tây Nguyên  + Tre gặp khó khăn khi nói.  + Tre dùng cách vẽ tranh để trả lời cô Hiệu trưởng.  + Cô Hiệu trưởng đã khuyến khích, động viên Tre để giúp Tre trở nên mạnh dạn.  + HS trả lời theo cảm nghĩ:  - Thích nhân vật Tre vì Tre là một cô bé thông minh và đáng yêu.  - Thích cô giáo vì cô luôn diuj dàng, âu yếm, nhẹ nhàng động viên và khích lệ Tre.  - HS trả lời theo suy nghĩ của bản thân.  - HS lắng nghe. |
| **C. Hoạt động củng cố và nối tiếp: (3 phút)** | |
| - Nêu lại nội dung bài.  - Nhận xét, đánh giá.  - Học bài, chuẩn bị bài mới. | - Nêu lại nội dung bài học.  - Lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

..................................................................................................................................................

..................................................................................................................................................

..................................................................................................................................................

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I**

**ÔN TẬP TIẾT 6**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. Ôn luyện nhận diện và nêu tác dụng của biện pháp tu từ so sánh.

2. Ôn luyện đặt và mở rộng câu về đồ chơi hoặc trò chơi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Một vài hình ảnh cánh diều.

- HS: Sách học sinh, vở bài tập.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động Khởi động: (2 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Hát, cả lớp. | |
| **B. Hoạt động Khám phá và Luyện tập: (30 phút)** | |
| **1. Hoạt động 1: Ôn luyện biện pháp tu từ so sánh** | |
| - Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT1.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi đọc và tìm hình ảnh so sánh có trong các đoạn thơ, đoạn văn.  - Yêu cầu HS chia sẻ kết quả trước lớp.  - GV nhận xét và giải thích thêm về các hình ảnh so sánh bằng vật thật, hình ảnh, giải thích thêm về tác dụng của biện pháp tu từ so sánh ở các đoạn văn, đoạn thơ trên: miêu tả hình dạng của cánh diều, làm cho cánh diều thêm sinh động và cụ thể hơn, giống như một dấu á, như một hạt cau, như cánh bướm đang bay lượn trên bầu trời. | - HS đọc yêu cầu BT: Tìm và nêu tác dụng của các hình ảnh so sánh có trong mỗi đoạn thơ, đoạn văn sau. **-** Thảo luận nhóm đôi.  - HS trình bày kết quả thảo luận.  a. Hình ảnh so sánh: Cánh diều như dấu á  b. Hình ảnh so sánh: Diều là hạt cau.  c. Hình ảnh so sánh: Cánh diều mềm mại như cánh bướm.  - HS nhận xét.  - HS quan sát, lắng nghe.  - Mời HS nhận xét kết quả của bạn.  - HS thảo luận trong nhóm nhỏ và nêu tác dụng của hình ảnh so sánh.  - biện pháp tu từ so sánh ở các đoạn văn, đoạn thơ trên: miêu tả hình dạng của cánh diều, làm cho cánh diều thêm sinh động và cụ thể hơn, giống như một dấu á, như một hạt cau, như cánh bướm đang bay lượn trên bầu trời. |
| **2. Hoạt động 2: Đặt câu về đồ chơi hoặc trò chơi** | |
| - Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT2 và quan sát các gợi ý.  + Tên trò chơi đó là gì?  + Cách chơi trò chơi đó như thế nào?  + Emc ảm thấy như thế nào khi chơi trò chơi ấy?  - Yêu cầu HS nói miệng trong nhóm nhỏ. Khuyến khích HS nói nối tiếp các câu thành đoạn ngắn.  - 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp.  - HS thực hiện BT vào VBT.  - Yêu cầu HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS xác định yêu cầu BT2: Đặt 2 – 3 câu về một trò chơi em thích theo gợi ý.  - HS thực hiện theo yêu cầu dựa vào gợi ý của GV.  - HS trình bày.  - HS làm bài vào vở.  - HS nhận xét. |
| **3. Hoạt động 3: Mở rộng câu bằng từ ngữ trả lời câu hỏi Khi nào? hoặc Ở đâu?** | |
| - Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT3, đọc các câu cho trước.  - Yêu cầu HS trao đổi trong nhóm, viết các câu được mở rộng bằng từ ngữ trả lời câu hỏi Khi nào? hoặc Ở đâu? vào VBT.  - 2 – 3 HS chữa bài trước lớp.  - Yêu cầu HS nhận xét.  - GV nhận xét. | - HS xác định yêu cầu BT3: Thay từ ngữ trả lời câu hỏi Khi nào? hoặc Ở đâu?  - HS thực hiện yêu cầu.  - HS trình bày kết quả.  a. Giờ ra chơi học sinh ùa ra sân như đàn ong vỡ tổ. (Khi nào?)  b. Các bạn hào hứng chơi nhảy dây ở sân trường. (Ở đâu)  c. Những chú chim ríu rít trên cành cây như muốn trò chuyện cùng chúng em. (Ở đâu)  - HS nhận xét. |
| **C. Hoạt động củng cố và nối tiếp: (3 phút)** | |
| - Nêu lại nội dung bài.  - Nhận xét, đánh giá.  - Học bài, chuẩn bị bài mới. | - Nêu lại nội dung bài học.  - Lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

..................................................................................................................................................

..................................................................................................................................................

..................................................................................................................................................

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I**

**ÔN TẬP TIẾT 7**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. Ôn luyện viết đoạn văn ngắn giới thiệu một người bạn của em.

2. Trang trí và trình bày bài viết.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Sơ đồ tư duy giới thiệu một người bạn; Một số bài tự giới thiệu đã học.

- HS: Sách học sinh, vở bài tập.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động Khởi động: (2 phút)**  a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Hát, cả lớp. | |
| **B. Hoạt động Khám phá và Luyện tập: (30 phút)** | |
| **1. Hoạt động 1: Ôn luyện viết đoạn văn ngắn giới thiệu một người bạn của em** | |
| - Yêu cầu HS xác định yêu cầu BT1 và sơ đồ gợi ý.  + Tên bạn ấy là gì?  + Bạn ấy có sở thích gì?  + Ước mơ của bạn ấy là gì?    - Yêu cầu HS nhận xét.  - GV nhận xét bài viết, tuyên dương. | - HS xác định yêu cầu và quan sát sơ đồ gợi ý: Viết đoạn văn ngắn (từ 5 đến 7 câu) giới thiệu một người bạn của em dựa vào gợi ý. **-** HS thực hiện yêu cầu.  - HS trao đổi đoạn văn tự giới thiệu trong nhóm đôi, đọc lại các bài tự giới thiệu đã học để tìm ý cho đoạn viết.  - HS làm bài vào VBT.  - HS trình bày trước lớp  - HS nhận xét. |
| **2. Hoạt động 2: Trang trí và trưng bày bài viết** | |
| - Yêu cầu HS trang trí và trưng bày bài viết bằng kĩ thuật Phòng tranh  - Mời HS quan sát, đọc và nhận xét bài viết của bạn.  - GV nhận xét, tổng kết và tuyên dương. | - HS thực hiện yêu cầu.  - HS thực hiện yêu cầu. |
| **C. Hoạt động củng cố và nối tiếp: (3 phút)** | |
| - Nêu lại nội dung bài.  - Nhận xét, đánh giá.  - Học bài, chuẩn bị bài mới. | - Nêu lại nội dung bài học.  - Lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.................................................................................................................................................

.................................................................................................................................................

..................................................................................................................................................

**TOÁN( Tiết 41-45)**

**Bài 27: MỘT PHẦN BA.MỘT PHẦN NĂM. MỘT PHẦN SÁU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết (thông qua hình ảnh trực quan) về “một phần ba”, “một phần năm”, “một phần sáu”. Biết đọc

- Tạo thành “một phần ba”, “một phần năm”, “một phần sáu” thông qua thao tác thực hành gấp giấy.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  Yêu cầu HS quan sát tranh SGK:  + Câu 1: Chiếc bánh dài trong ngăn thứ nhất được chia thành mấy phần bằng nhau ?  + Câu 2: Chiếc bánh cuộn ngăn thứ hai được chia làm mấy phần bằng nhau ?  + Câu 3: Chiếc bánh Piza và chiếc bánh ngọt được chia làm mấy phần bằng nhau ?  + Câu 4: Bình nước cam được chia thành mấy phần bằng nhau và chỉ còn mấy phần?  + Câu 5: Bình nước dâu được chia thành mấy phần và chỉ còn mấy phần?  + Câu 6: Bình nước trà xanh được chia thành mấy phần và chỉ còn mấy phần?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  + Câu 1: Chiếc bánh dài trong ngăn thứ nhất được chia thành ba phần bằng nhau.  + Câu 2: Chiếc bánh cuộn ngăn thứ hai được chia làm năm phần bằng nhau.  + Câu 3: Chiếc bánh Piza và chiếc bánh ngọt được chia làm sáu phần bằng nhau.  + Câu 4: Bình nước cam được chia thành ba phần bằng nhau và chỉ còn một phần.  + Câu 5: Bình nước dâu được chia thành năm phần và chỉ còn một phần.  + Câu 6: Bình nước trà xanh được chia thành sáu phần và chỉ còn một phần.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  a) - GV hướng dẫn học sinh quan sát hình vuông thứ nhất trong SGK  + Hình vuông được chia làm mấy phần bằng nhau?  + Mấy phần được tô màu?  - Nhận xét, chốt:  + Hình vuông được chia làm 3 phần bằng nhau, tô màu một phần.  + Đã tô màu một phần ba hình vuông.  + Một phần ba viết là  b)GV hướng dẫn học sinh hình thành biểu tượng về “một phần năm”, “một phần sáu”  Hướng dẫn tương tự như ý a | - HS quan sát  - HS trả lời: Hình vuông được chia làm 3 phần bằng nhau.  - Một phần được tô màu  - HS nhận xét  - HS nhắc lại  HS đọc “một phần ba”  HS viết bảng con  - HS quan sát  HS thực hiện theo hướng dẫn |
| **3. Hoạt động**  **Bài 1: (Làm việc theo nhóm) Đã tô màu hình nào?**  **-** GV yêu cầu HS quan sát hình trong SGK và thảo luận nhóm 2  Đã tô màu hình nào?  Hình nào không được tô màu ?  - GV nhận xét, tuyên dương  **Bài 2: (Làm việc cá nhân)**  **a) Đã tô màu hình nào?**  Đã tô màu hình nào?  Hình nào không được tô màu ?  Nhận xét, tuyên dương.  b) **Đã tô màu hình nào?**  Để biết đã tô màu vào hình nào phải nhận ra hình nào dược chia thành 6 phần  - GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3: (Làm việc chung cả lớp)**  - GV hướng dẫn HS thực hành gấp hình để tạo thành  - Gv nhận xét, tuyên dương | - HS đọc thầm yêu cầu  - HS quan sát thảo luận  Đại diện nhóm trả lời  Đã tô màu hình 4  Hình nào không được tô màu là hình 1, 2, 3  -HS trả lời  + Đã tô màu hình 1,4.  + Hình nào không được tô màu là hình 2,3  - HS nhận xét  - Lắng nghe  - HS chia sẻ bài làm: Hình 2 được chia thành 6 phần bằng nhau, đã tô màu 1 phần. Vậy đã tô màu hình 2.  - Hình 1,3 không được tô màu vào một phần sáu.  - HS nhận xét  - Lắng nghe  - HS đọc thầm yêu cầu và thực hành theo hướng dẫn  HS thực hành, chia sẻ trước lớp.S chia |
| **4. Vận dụng.**  - GV tổ chức trò chơi “Ghép đôi”. Chơi theo nhóm 6: Mỗi em chọn 1 chiếc thẻ (gồm các thẻ: **, ,** Hình A, Hình B, Hình C), sau đó ghép đôi với bạn cho đúng phần bánh các bạn đã ăn tương ứng với hình nào.  - GV Nhận xét, tuyên dương, khen thưởng những nhóm làm nhanh.  - Nhận xét tiết học. | -HS đọc đầu bài  Tuấn đã ăn chiếc bánh, Khang đã ăn chiếc bánh, Minh đã ăn chiếc bánh. Theo em mỗi bạn đó đã ăn phần bánh của chiếc bánh nào sau đây?  - HS chơi nhóm 6. Nhóm nào trả lời đứng kết quả và nhanh nhất sẽ được khen, thưởng.  +Tuấn đã ăn chiếc bánh - Hình A  +Khang đã ăn chiếc bánh Hình B  +Minh đã ăn chiếc bánh Hình C |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .....................................................................................................................................................  .....................................................................................................................................................  ..................................................................................................................................................... | |

**TOÁN**

**Bài 28: MỘT PHẦN BẢY. MỘT PHẦN TÁM. MỘT PHẦN CHÍN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết (thông qua hình ảnh trực quan) về “một phần bảy”, “một phần tám”, “một phần chín”. Biết đọc

- Vận dụng nội dung đã học đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  Yêu cầu HS quan sát tranh SGK, thảo luận trả lời:  + Câu 1: Chiếc bánh dài được chia làm mấy phần bằng nhau và đã cắt ra mấy phần?  + Câu 2: Chiếc bánh tròn ở giữa được chia làm mấy phần bằng nhau và đã cắt ra mấy phần?  + Câu 3: Chiếc bánh vuông được chia làm mấy phần bằng nhau và đã cắt ra mấy phần.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  + Câu 1: Chiếc bánh dài được chia làm bảy phần bằng nhau và đã cắt ra 1 phần.  + Chiếc bánh tròn ở giữa được chia làm tám phần bằng nhau và đã cắt ra một phần.  + Chiếc bánh vuông được chia thành chín phần bằng nhau và đã cắt ra một phần.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  - GV dán hình chữ nhật màu vàng chia đều bảy phần như trong SGK  + Hình chữ nhật màu vàng được chia làm mấy phần bằng nhau?  + (GV tô màu một phần). Mấy phần được tô màu?  -> Hình chữ nhật màu vàng được chia làm bảy phần, một phần được tô màu.  - Ta có: “Một phần bảy”  - Viết:  - Nhận xét, tuyên dương.  \* Hướng dẫn tương tự:  + Hình chữ nhật màu đỏ được chia làm mấy phần bằng nhau?  Mấy phần được tô màu?  -> Hình chữ nhật được chia làm tám phần, một phần được tô màu.  - Ta có: “Một phần tám”  - Viết:  - Nhận xét, tuyên dương.  + Hình chữ nhật màu xanh được chia làm mấy phần bằng nhau?  Mấy phần được tô màu?  -> Hình chữ nhật được chia làm tám phần, một phần được tô màu.  - Ta có: “Một phần chín”  - Viết:  - Nhận xét, tuyên dương. | - HS quan sát  - HS trả lời: Hình chữ nhật màu vàng được chia làm bảy phần bằng nhau.  - Một phần được tô màu  - HS đọc  - HS viết bảng con  - HS trả lời: Hình chữ nhật được chia làm tám phần bằng nhau.  - Một phần được tô màu  - HS đọc  - HS viết bảng con  - Một phần được tô màu  - HS đọc  - HS viết bảng con : |
| **3. Hoạt động**  Bài 1: (Làm việc chung cả lớp) Chọn thẻ tương ứng với phần đã tô màu  **-** GV yêu cầu HS đề bài  Yêu cầu HS trả lời bằng hình thức giơ thẻ màu:  + tương ứng với băng giấy màu gì ?  + tương ứng với băng giấy màu gì ?  + tương ứng với băng giấy màu gì ?  + tương ứng với băng giấy màu gì ?  - GV nhận xét, tuyên dương  **Bài 2: (Làm việc cá nhân)**  **Đã tô màu hình nào?**  Đã tô màu hình nào?  Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3: (Làm việc phiếu bài tập)**  - GV yêu cầu HS đọc đầu bài và làm phiếu bài tập  Hình nào đã khoanh:  a) số cây nấm  b) số cây nấm  c) số cây nấm  - GV mời HS nhận xét  - Gv nhận xét, tuyên dương | - HS đọc thầm yêu cầu  - HS quan sát thảo luận  + HS giơ thẻ màu  + tương ứng với băng giấy màu tím.  + tương ứng với băng giấy màu đỏ.  + tương ứng với băng giấy màu vàng.  + tương ứng với băng giấy màu xanh.  HS đọc yêu cầu  Hình nào được tô màu là hình A  HS đọc  a) Đã khoanh vào một phần bảy hình B  b) Đã khoanh vào một phần tám hình A  c) Đã khoanh vào một phần chín hình A  - HS nhận xét  - Lắng ngheS chia |
| **4. Vận dụng.**  Yêu cầu HS đọc đầu bài bài 4  GV hướng dẫn học sinh thực hành  a) Lấy ra 17 hình tròn chia thành 7 phần bằng nhau  b) Chỉ ra số hình tròn ở câu a  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - Nhận xét tiết học. | HS đọc đầu bài  HS làm theo hướng dẫn  HS thảo luận với bạn chỉ ra số hình tròn ở câu a theo nhóm 2 và nhận xét lẫn nhau |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ....................................................................................................................................................  ....................................................................................................................................................  .................................................................................................................................................... | |

**TOÁN**

**Bài 29: EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thực hành nhân, chia (trong bảng).

- Củng cố nhận biết về

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - GV tổ chức trò chơi “Đố bạn” để khởi động bài học.  + 2 gấp lên 4 lần được mấy?  + 3 gấp lên 5 lần được mấy?  ...  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  + HS trả lời  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập*:***  **Bài 1. Số? (Làm việc chung cả lớp).**  - Yêu cầu học sinh đọc đề bài.  **-** GV mời HS làm bài và nối tiếp nhau nêu kết quả.  **-** GV nhận xét kết quả, tuyên dương.  **Bài 2: (Làm việc nhóm 4). Chọn thẻ tương ứng với phần đã tô màu trong mỗi hình sau:**  - Chia lớp thành các nhóm 4, thảo luận và chọn đại diện một số nhóm lên thi gắn thẻ số tương ứng với các hình. Đội nào gắn đúng và nhanh nhất sẽ được khen và thưởng.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm khác nhận xét  - GV Nhận xét chung, tuyên dương.  **Bài 3: (Làm việc chung cả lớp)**  **Chọn dấu (+, - , x , :) thích hợp:**  GV đọc phép tính, yêu cầu HS giơ các thẻ dấu thích hợp.  - Mời HS nhận xét  **Bài 4: (Làm phiếu bài tập) Số?**  + Gọi HS nhắc lại:  + Muốn gấp một số lên một số lần ta làm như thế nào?  + Muốn giảm một số đi một số lần ta làm như thế nào?  + Yêu cầu HS làm bài vào phiếu bài tập  - Nhận xét  **Bài 5: (Làm bài cá nhân)**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - Chú Nam vắt được bao nhiêu xô sữa bò ?  - Mỗi xô có bao nhiêu lít sữa bò ?  - Bài toán hỏi gì?  GV yêu cầu HS làm bài vào vở, 1 em làm bảng phụ.  - GV thu bài và chấm một số bài xác xuất.  - GV Nhận xét từng bài, tuyên dương. | - 1 HS đọc đề bài.  - HS làm bài và nối tiếp nêu kết quả, nhận xét.  - HS lắng nghe, sửa sai (nếu có)  - 1 HS Đọc đề bài.  - Lớp chia nhóm và thảo luận, tham gia trò chơi.  + tương ứng hình A  + tương ứng hình B  + tương ứng hình C  + tương ứng hình D  Lắng nghe  HS đọc đầu bài  HS thực hiện   |  |  | | --- | --- | | 8 + 1 = 9  6 : 3 = 2  1 x 9 = 9 | 7 : 7 = 1  0 + 3 =3  5 x 0 = 0 |  |  |  | | --- | --- | | 1 x 4= 4  1 – 1 = 0  1 + 0 = 1 | 6 x 0 = 0  0 + 6 = 6  8 : 8 = 1 |   HS nhắc lại:  + Muốn gấp một số lên một số lần ta lấy số đó nhân với số lần  + Muốn giảm một số đi một số lần ta lấy số đó chia đi số lần.  HS làm bài và đổi phiếu để nhận xét cho nhau.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Số đã cho | 6 | 3 | 9 | | Thêm 3 đơn vị | 9 | 6 | 12 | | Gấp 3 lần | 18 | 9 | 27 | | Bớt 3 đơn vị | 3 | 0 | 6 | | Giảm 3 lần | 2 | 1 | 3 |   -HS đọc đề bài.  Chú Nam vắt được 5 xô sữa bò, mỗi xô có 8*l* sữa. Hỏi chú Nam vắt được tất cả bao nhiêu lít sữa bò?  HS đọc đầu bài  - Chú Nam vắt được 5 xô sữa bò  - Mỗi xô có 8 lít sữa bò.  - Hỏi chú Nam vắt được tất cả bao nhiêu lít sữa bò  HS làm bài theo yêu cầu  Giải  Chú Nam vắt được tất số lít sữa bò là:  5 x 8 = 40 (l)  Đáp số: 40 lít sữa bò |
| **3. Vận dụng.**  Bài 6 (Thảo luận nhóm)  Ước lượng rồi nêu cân nặng phù hợp với mỗi trường hợp sau:  - GV yêu cầu HS thảo luận với bạn và chia sẻ kết quả thảo luận  a) + Cân nặng của một miếng bánh là bao nhiêu?  + Cả chiếc bánh gồm mấy miếng?  + Vậy chiếc bánh cân nặng bao nhiêu ?  Nhận xét  b)Hướng dẫn HS thảo luận như ý a  - GV Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học. | -HS nêu yêu cầu bài tập  HS thảo luận nhóm đôi  + Cân nặng của một miếng bánh là 800g.  + Cả chiếc bánh gồm 8 miếng.  +Vậy chiếc bánh cân nặng 800g  - HS lắng nghe. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ...................................................................................................................................................  ...................................................................................................................................................  ................................................................................................................................................... | |

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI (T17,18)**

**CHỦ ĐỀ 2: TRƯỜNG HỌC**

**Bài 08: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ TRƯỜNG HỌC (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**Sau khi học, học sinh sẽ:**

- Hệ thống được những kiến thức đã học về chủ đề trường học.

- Nhiệt tình, trách nhiệm khi tham gia các hoạt động kết nối trường học với cộng đồng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.Chuẩn bị của GV**

- Tranh 2,3 phóng to để ứng xử tình huống

**2. Chuẩn bị của HS**

**-** Tranh, ảnh về chủ đề trường học

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV mở bài hát “Em yêu trường em” để khởi động bài học.  + GV yêu cầu HS nhớ lại và nói tên hoặc những nội dung về chủ đề Trường học.  + Kể những nội dung đã học trong chủ đề Trường học?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS lắng nghe bài hát.  - Thực hiện  + Hoạt động kết nối với cộng đồng, Truyền thống trường em, Giữ an toàn và vệ sinh trường em. |
| **2. Thực hành***:* | |
| **Hoạt động 1. Trưng bày tranh, ảnh về chủ đề trường học.( Nhóm lớn 10 em )**  - GV tổ chức cho HS thảo luận và trưng bày tranh ảnh của nhóm mình theo nội dung đã chọn. | - HS làm việc nhóm trưng bày các tranh, ảnh của nhóm mình vào khu vực đã quy định. |
| **Hoạt động 2. Giới thiệu về tranh, ảnh đã chọn và nêu ý nghĩa về hoạt động đó.**  - GV hướng dẫn các nhóm giới thiệu sản phẩm của nhóm mình trước lớp và giải thích vì sao nhóm lại chọn những bức tranh đó.  - GV theo dõi, giúp đỡ HS.  - GV tổ chức cho HS trình bày.  - GV tổng hợp ý kiến, tuyên dương nhóm có tranh, ảnh đẹp, phong phú và giới thiệu hấp dẫn. | - Các nhóm thảo luận giải thích vì sao nhóm lại chọn những bức tranh đó. Nói ý nghĩa của hoạt động và cảm nghĩ khi tham gia hoạt động này.  - Đại diện các nhóm lần lượt lên trình bày.  - Cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - Theo dõi |
| **3. Vận dụng***:* | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi học tập và trả lời các câu hỏi:  + Hãy nêu một số việc làm phù hợp của em để giữ gìn vệ sinh và an toàn trường học.  - Nhận xét bài học.  - Dặn dò về nhà. | - HS tham gia chơi  - Một vài HS nêu:  + Thường xuyên quét dọn trường, lớp.  + Bỏ rác đúng nơi quy định.  + Nhắc nhở các bạn thực hiện giữ gìn vệ sinh, an toàn trương học cùng mình.  ....... |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ...................................................................................................................................................  ...................................................................................................................................................  ................................................................................................................................................... | |

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**Bài 08: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ TRƯỜNG HỌC (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**Sau khi học, học sinh sẽ:**

- Thực hiện được một số việc làm phù hợp để giữ an toàn, vệ sinh trường học và phát huy truyền thống nhà trường.

- Tạo ra một sản phẩm có nội dung chủ đề về trường học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** | |
| - GV mở bài hát “Lớp chúng mình đoàn kết” để khởi động bài học.  + GV yêu cầu HS nói những điều em nhớ về chủ điểm trường học.  + Em ấn tượng với những nội dung/chủ đề nào của Trường học.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS lắng nghe bài hát.  - Thực hiện  + HS trả lời theo suy nghĩ của mình. |
| **2. Thực hành***:* | |
| **Hoạt động 1. Nêu cách ứng xử với các tình huống trong hình.( cá nhân)**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và hướng dẫn phân tích tình huống trong từng bức tranh.  - Yêu cầu HS tự đưa ra cách ứng xử của từng các nhân.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm, chia sẻ trong nhóm về cách ứng xử.  + Nêu nội dung của từng bức tranh  - GV tổng hợp ý kiến, tuyên dương nhóm có cách ứng xử hay. | - HS quan sát.  - HS đưa ra cách ứng xử của từng cá nhân  - Thảo luận nhóm 4.  + Nêu cách ứng xử của nhóm mình trong tình  huống.  *+ Nội dung hình 2: Các bạn đá bóng làm vỡ*  *kính trường học.*  *+Nội dung hình 3: Những hành động làm mất vệ*  *sinh trường học.*  *+ Đại diện các nhóm trình bày*  - Lắng nghe, nhận xét, bổ sung. |
| **Hoạt động 2. Viết đoạn văn ngắn giới thiệu truyền thống của nhà trường.( cá nhân)**  - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn HS viết một đoạn văn ngắn về truyền thống của nhà trường dựa vào các gợi ý đã cho trước.  - GV nhận xét, tuyên dương HS có tiến bộ, tích cực trong các hoạt động. | - Theo dõi.    -HS viết bài, viết xong chia sẻ trong nhóm để cùng  nhau hoàn thiện bài viết của mình.  - HS làm bài cá nhân  - Chia sẻ bài viết của mình trong nhóm và chỉnh sửa, bổ sung cho nhau. |
| **3. Vận dụng***:* | |
| - GV tổ chức cho HS thuyết trình về truyền thống của trường mình dựa vào bài viết đã viết ở hoạt động trước và dựa vào gợi ý SGK.  - GV nhận xét, tuyên dương HS có bài thuyết trình tốt.  - Nhận xét bài học.  - Dặn dò về nhà. | - Một số em đọc gợi ý  - Lớp lắng nghe, nhận xét, bổ sung.   * HS thuyết trình - Lắng nghe |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..........................................................................................................................................................  ..........................................................................................................................................................  .......................................................................................................................................................... | |

**MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT( T17,18)**

**CHỦ ĐỀ 2: BÀI TẬP THỂ DỤC**

**BÀI 1: ĐỘNG TÁC VƯƠN THỞ VÀ ĐỘNG TÁC TAY**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết cách thực hiện động tác vươn thở và động tác tay.

- Thực hiện động tác vươn thở và động tác tay.

- Bước đầu biết tự sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và luyện tập.

- Tích cực, trung thực và chăm chỉ trong tập luyện.

- **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên chuẩn bị:  Tranh ảnh động tác vươn thở và tay, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

-Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **TG** | **SL** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Hoạt động mở đầu**  **1. Nhận lớp**  **2. Khởi động**  - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập.  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  **3. Trò chơi.**  - Trò chơi *“Mèo đuổi chuột”*    **II. Hoạt động hình thành kiến thức.**  **\* Động tác vươn thở.**  + TTCB: Đứng nghiêm  + Nhịp 1: Từ từ hít vào, đồng thời ước chân trái lên trước; hai tay đưa lên cao chếch chữ V, lòng bàn tay hướng vào nhau; mắt nhìn theo tay.  + Nhịp 2: Từ từ thở ra, đồng thời thu chân trái về tư thế hai chân rộng bằng vai, hai tay đan chéo phía trước, cúi đầu.  + Nhịp 3: Từ từ hít vào, đồng thời ước chân phải lên trước; hai tay đưa lên cao chếch chữ V, lòng bàn tay hướng vào nhau; mắt nhìn theo tay.  + Nhịp 4: Về TTCB thở ra.  + Nhịp 5, 6, 7,8 như nhịp 1, 2, 3, 4.  **\* Động tác tay.**  + TTCB: Đứng nghiêm  + Nhịp 1: Chân trái bước sang ngang rộng bằng vai; hai tay đưa ra trước, long bàn tay úp.  + Nhịp 2: Hai tay dang ngang, long bàn tay úp.  + Nhịp 3: Hai bàn tay vỗ vào nhau trước ngực.  + Nhịp 4: Về TTCB.  + Nhịp 5, 6, 7,8 như nhịp 1, 2, 3, 4 nhưng đổi bên.  **III. Hoạt động luyện tập.**  **1. Động tác vươn thở và tay.**  *Tập đồng loạt*  *Tập theo tổ nhóm*  *Thi đua giữa các tổ*  **2.Trò chơi** *“Ai làm đúng nhất”*    **IV. Vận dụng**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Củng cố hệ thống bài học  - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà. | 6-10 phút  1-2 phút  3-5 phút  1-2 phút  5-7 phú  10-15 phút  8-10 phút  2-4 phút  3-5 phút  1-3 phút  4-6 phút | 1-2L  1-3L  1-3L  1-3L  1-2L | - Nghe cán bộ lớp báo cáo.  - Hỏi về sức khỏe của Hs.  - Cô trò chúc nhau.  - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.  - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.  - Tổ chức trò chơi.  - HD quan sát tranh  - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  - Hô nhịp và thực hiện động tác mẫu, hướng dẫn Hs thực hiện đt.  - Gv quan sát, uốn nắm và sửa sai cho Hs.  - Gv hô nhịp 1 lần và giao cán sự lớp hô.  - Gv quan sát, sửa sai cho Hs.  - TC luyện tập theo khu vực.  - Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs.  - Tổ chức thi đua giữa các tổ.  -Tuyên dương tổ tập đều, đúng nhất.  - GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi.  - TC chơi thử.  - Tổ chức cho Hs chơi.  - GV hướng dẫn.  - Hệ thống lại bài (đưa câu hỏi).  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.  - HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.    GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - Cán sự điều khiển lớp khởi động .  - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn.  - HS quan sát tranh.  - Hs lắng nghe, tiếp thu và ghi nhớ.  - Tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv.  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*      - Hs tập theo Gv.  \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \*  GV  - Hs tiến hành tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv và cán sự lớp.  - Hs thay phiên nhau hô nhịp.  \* \* \* \* \*  \* \* \*  \* \*  \* \* GV \* \* \* \*  \* \* \*  \* \* \* \* \*  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  - Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.  - Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.  - Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn.  - HS thực hiện thả lỏng  - HS quan sát SGK trả lời    GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - HS tập trung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY( NẾU CÓ)**

……………………………………………………………………………………………..……………………………………………………………………………....................................................................................................................................................................................

**CHỦ ĐỀ 2: BÀI TẬP THỂ DỤC**

**BÀI 2: ĐỘNG TÁC CHÂN VÀ ĐỘNG TÁC VẶN MÌNH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết cách thực hiện động tác chân và động tác vặn mình**.**

- Thực hiện động tác chân và động tác vặn mình.

- Bước đầu biết tự sửa sai động tác thông qua nghe, quan sát và luyện tập.

- Tích cực, trung thực và chăm chỉ trong tập luyện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên chuẩn bị:  Tranh ảnh động tác chân, vặn mình, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

-Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **TG** | **SL** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Hoạt động mở đầu**  **1. Nhận lớp**  **2. Khởi động**  - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập.  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  **3. Trò chơi.**  - Trò chơi *“Chuyển bóng theo hàng ngang”*    **II. Hoạt động hình thành kiến thức.**  **\* Động tác chân.**  + TTCB: Đứng nghiêm  + Nhịp 1: Chân trái đưa sang ngang lên cao; hai tay dang ngang, lòng bàn tay úp.  + Nhịp 2: Hạ chân trái, khụy gối; hai tay đưa ra trước, lòng bàn tay úp.  + Nhịp 3: Đứng thẳng, đồng thời chân phải đưa sang ngang lên cao; hai tay dang ngang, lòng bàn tay úp.  + Nhịp 4: Về TTCB.  + Nhịp 5, 6, 7,8 như nhịp 1, 2, 3, 4.  **\* Động tác vặn mình.**  + TTCB: Đứng nghiêm  + Nhịp 1: Chân trái bước sang ngang rộng bằng vai; hai tay dang ngang, lòng bàn tay úp.  + Nhịp 2: Vặn mình sang trái, hai bàn tay vỗ vào nhau trước ngực.  + Nhịp 3: Vặn mình sang phải, hai bàn tay vỗ vào nhau trước ngực.  + Nhịp 4: Về TTCB.  + Nhịp 5, 6, 7,8 như nhịp 1, 2, 3, 4 nhưng đổi bên.  **III. Hoạt động luyện tập.**  **1. Động tác chân và vặn mình.**  *Tập đồng loạt*  *Tập theo tổ nhóm*  *Thi đua giữa các tổ*  **2.Trò chơi** *“Nhảy lò cò theo ô”*    **IV. Vận dụng**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Củng cố hệ thống bài học  - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà. | 6-10 phút  1-2 phút  3-5 phút  1-2 phút  5-7 phú  10-15 phút  8 -10 phút  2- 4 phút  3-5 phút  1-3 phút  4-6 phút | 1-2L  1-3L  1-3L  1-2L | - Nghe cán bộ lớp báo cáo.  - Hỏi về sức khỏe của Hs.  - Cô trò chúc nhau.  - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.  - Di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.  - Tổ chức trò chơi.  - HD quan sát tranh.  - Làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  - Hô nhịp và thực hiện động tác mẫu, hướng dẫn Hs thực hiện đt.  - Gv quan sát, uốn nắm và sửa sai cho Hs.  - Hô nhịp 1 lần và giao cán sự lớp hô.  - Quan sát, sửa sai cho Hs.  - Luyện tập theo khu vực.  - Quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs.  - Tổ chức thi đua  - Tuyên dương tổ tập đều, đúng nhất.  - Nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi.  - TC chơi thử.  - Tổ chức chơi.  - GV hướng dẫn.  - Hệ thống lại bài (đưa câu hỏi).  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.  - HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | - Cán sư tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.    GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - Cán sự điều khiển lớp khởi động .  - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn.  - HS quan sát tranh  - Hs lắng nghe, tiếp thu và ghi nhớ.  - Tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv.  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*      - Hs tập theo Gv.  \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \*  GV  - Hs tiến hành tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv và cán sự lớp.  - Hs thay phiên nhau hô nhịp.  \* \* \* \* \*  \* \* \*  \* \*  \* \* GV \* \* \* \*  \* \* \*  \* \* \* \* \*  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  - Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.  - Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.  - Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn.  - HS thực hiện thả lỏng  - HS quan sát SGK trả lời.  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - HS tập trung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY( NẾU CÓ)**

…………………………………………………………………………………………..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

# **CHỦ ĐỀ 3: “KÍNH YÊU THẦY CÔ THÂN THIỆN VỚI BẠN BÈ”**

***- Tiết 1: Sinh hoạt dưới cờ:*** *Tham gia sinh hoạt dưới cờ.*

***- Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề:***

*+ Chơi trò chơi “ Đuổi hình bắt chữ”.*

*+ Chia sẻ kỉ niệm với thầy cô giáo của em.*

*+ Làm bảng thông tin về thầy, cô giáo của em.*

***- Tiết 3: Sinh hoạt lớp:*** *Chia sẻ cảm nghĩ, mong muốn của em với thầy cô giáo.*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đăng kí tham gia, lựa chọn và chuẩn bị, biểu diễn các tiết mục văn nghệ của lớp với chủ đề “ *Em là HS thân thiện*” để tham gia vào chương trình văn nghệ của nhà trường.

- Ghi nhớ những nội dung mà mình cần phải thực hiện trong tháng hành động để trở thành HS thân thiện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

– SGK Hoạt động trải nghiệm 3; KHBD

**2. Đối với học sinh**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3

- Các tiết mục văn nghệ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU.**

**TIẾT 1: THAM GIA THÁNG HÀNH ĐỘNG “ EM LÀ HỌC SINH THÂN THIỆN”**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| - GV tổ chức cho HS đăng kí tham gia và lựa chọn các tiết mục văn nghệ của lớp với  - GV tổ chức cho HS chuẩn bị các tiết mục văn nghệ để tham gia tháng hành động “ *Em là HS thân thiện*” theo đăng kí.  - GV tổ chức cho HS tham gia biểu diễn các tiết mục đã đăng kí; nhắc nhở HS khác giữ gìn trật tự và theo dõi, cổ vũ cho các tiết mục trong chương trình.  - Gv yêu cầu HS lắng nghe và ghi nhớ những nội dung mà mình cần phải thực hiện trong tháng hành động để trở thành HS thân thiện. | - HS đăng kí tham gia các tiết mục văn nghệ, chủ đề “ *Em là HS thân thiện*” để tham gia vào chương trình văn nghệ của nhà trường. -- HS tham gia biểu diễn các tiết mục đã đăng kí; nhắc nhở HS khác giữ gìn trật tự và theo dõi, cổ vũ cho các tiết mục trong chương trình.  - HS chuẩn bị các tiết mục văn nghệ như đăng kí.  - HS tham gia biểu diễn các tiết mục đăng kí.  - HS khác ngồi vào vị trí của lớp, giữ trật tự, lắng nghe.  - HS lắng nghe và ghi nhớ những nội dung mà mình cần phải thực hiện trong tháng hành động để trở thành HS thân thiện. |

**VI. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:**

……………………………………………………………………………………………..……………………………………………………………………………………………............................................................................................................................................................

Tiết: 2

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**Sau chủ đề này, HS sẽ:**

- Kể lại được điều ấn tượng nhất và thầy giáo, cô giáo.

- Thể hiện được tình cảm với thầy cô bằng sản phẩm tự làm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

– SGK Hoạt động trải nghiệm 3; SGV Hoạt động trải nghiệm 3

- Giấy A4, A0, màu vẽ, bút viết bảng; Bộ mảnh ghép cho trò chơi “ Đuổi hình bắt chữ” hoặc thiết kế trò chơi trên power point;.

- Phiếu thảo luận; Phiếu thông tin.

**2. Đối với học sinh**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3, Vở bài tập hoạt động trải nghiệm 3.

- Cuốn sổ hoặc giấy A4, giấy bìa khổ A4, bút màu, bút chì, kéo, hồ dán,…

- Ảnh/ tranh vẽ; thông tin về thầy /giáo em yêu quý.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Chơi trò chơi “ Đuổi hình bắt chữ”**  **Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “ Đuổi hình bắt chữ” trên Power Point hoặc giấy khổ lớn.  - GV hướng dẫn cách chơi:  + GV chia lớp thành 2 nhóm.  . Nhóm nào đoán được nhiều mảnh ghép hoặc đoán đúng tranh chủ đề sẽ chiến thức. Trò chơi kết thúc khi nội tranh chủ đề được đoán đúng.  - GV tổ chức cho HS chơi.  - GV tổng kết trò chơi .  - Gv cho HS trao đổi về ý nghĩa của cụm từ “ *Người thầy trong trái tim em.”*  - GV tổng hợp các ý kiến, nhận xét chung qua phần trò chơi.  **Hoạt động 2: Chia sẻ kỉ niệm về thầy, cô giáo của em.**  **Mục tiêu:** Em biết chia sẻ kỉ niệm về thầy, cô giáo của mình.  **Cách tiến hành:**  - GV nêu yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi, quan sát tranh và trả lời câu hỏi:  *+ Các bạn trong tranh đã chia sẻ kỉ niệm về thầy, cô giáo như thế nào?*  - GV theo dõi HS .  - Gọi HS trả lời.  - GV nhận xét, rút ra kết luận:  *Khi chia sẻ kỉ niệm về thầy, cô giáo, em cần chú ý:*  *+ Tên thầy hoặc cô của em muốn giới thiệu là gì? Thầy/cô dạy em môn gì? Thầy/ cô dạy em năm lớp mấy?*  *+ Kỉ niệm của em với thầy hoặc cô giáo là gì?*  *+ Thầy/ cô đã ảnh hưởngtới em như thế nào?*  *Ngoài ra, em có thể nói thêm về sở thích, nghề nghiệp của người được giới thiệu.*  - GV tiếp tục cho HS làm việc nhóm đôi và chia sẻ với bạn kỉ niệm về thầy/ cô giáo theo hướng dẫn.  - Theo dõi HS các nhóm làm việc.  - GV tổ chức cho HS chơi “ Chuyền hoa” mời một số HS lên chia sẻ kỉ niệm về thầy/ cô giáo mà em yêu quý.  - GV nhận xét, khen ngợi HS biết chia sẻ kỉ niệm về thầy/ cô giáo, tổng kết hoạt động.  **Hoạt động 3: Làm bảng thông tin về thầy/ cô giáo của em.**  - GV hướng dẫn HS quan sát bảng thông tin trong SGK và trả lời theo gợi ý:  + Bảng thông tin trong SGK đã được bạn Quỳnh Anh trình bày theo cách nào?  +Theo em có thể trình bày thông tin bằng cách nào khác?  - GV nhận xét, bổ sung thêm cách trình bày theo sơ đồ tư duy trên bảng. hoặc phiếu thông tin.    - GV quan sát và gợi ý các nhóm làm việc.  - GV mời đại diện các nhóm lên trình bày kết quả thảo luận.  - GV nhận xét, đưa ra ý kiến tổng hợp về nội dung và cách trình bày của bảng thông tin.  **\*Hoạt động tiếp nối:**  - Chuẩn bị phiếu hình bông hoa hoặc trái tim để tiết sau ghi những chia sẻ cảm nghĩ mong muốn của em với thầy cô giáo. | -HS nêu được nội dung của tranh chủ đề “ Người thầy trong trái tim em”, hiểu ý nghĩa từ khóa và chia sẻ cảm nhận sau khi chơi.  - HS nghe trò chơi.  - HS chơi “ oản tù tì” để chọn nhóm chơi trước. Các nhóm tự chọn mảnh ghép và đoán từ tương ứng với mảnh ghép đó.  - Đoán đúng từ của mỗi mảnh ghép thì một phần hình ảnh của tranh chủ đề sẽ mở ra. Các nhóm được phán đoán luôn nội dung tranh chủ đề sau khi mở được mảnh ghép đầu tiên  - HS lắng nghe luật chơi.  - Cho HS chia sẻ cảm nhận sau khi tham gia trò chơi.  - HS tham gia trò chơi.  + Hình 1: Số học  +Hình 2: Ăn quả nhớ kẻ trồng cây  +Hình 3: Trống trường.  +Hình 4: Người lái đò  - HS nêu nghĩa ý nghĩa của từ khóa: Thầy cô là người dạy dỗ chúng em nên chúng em luôn ghi nhớ công ơn của thầy cô giáo.  - HS nêu cảm nhận của mình.  - HS nghe.  - HS làm việc theo nhóm đôi, quan sát tranh và trả lời câu hỏi theo yêu cầu: Các bạn HS chia sẻ về :  + Tên thầy hoặc cô của bạn.  + Kỉ niệm của mình với thầy hoặc cô giáo.  +Ảnh hưởng của thầy hoặc cô giáo.  - Một số HS trả lời trước lớp.  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS nghe .  - HS làm việc nhóm đôi và chia sẻ với bạn kỉ niệm về thầy/ cô giáo theo hướng dẫn.  - Một số HS lên chia sẻ kỉ niệm về thầy/ cô giáo mà em yêu quý theo trò chơi.  Ví dụ:  Cô Thanh là cô giáo chủ nhiệm lớp hai của em. Ngày đầu tiên cô bước vào lớp, em rất nhớ và ấn tượng với dáng vẻ rất hiền hậu, dịu dàng của cô. Cô còn trẻ lắm, dáng người thanh mảnh, nhỏ nhắn nhưng cũng rất uy nghiêm. Em nhớ có một hôm, khi học xong tiết cuối bỗng nhiên em bị sốt, người nóng ran. Cô đã không ngại đường xa chở em về nhà, báo cho mẹ biết và cho em nghỉ mấy ngày để hồi phục. Dù không đi học nhưng cô thường xuyên đến thăm em và phân công các bạn thay phiên chép bài cho em. Chỗ nào không hiểu cô sẽ giảng lại tường tận. Tuy giờ cô không còn là giáo viên chủ nhiệm của em nữa nhưng em vẫn nhớ mãi từng nụ cười, ánh mắt, giọng nói dịu dàng của cô. Cô đã truyền cho em một tấm lòng nhân hậu, dạy em biết cách yêu thương và quan tâm đến mọi người.  - HS đọc yêu cầu của hoạt động.  - HS trả lời.  + Bạn trình bày thông tin kết hợp với các hình vẽ, biểu tượng.  + Có thể trình bày bảng thông tin dưới dạng sơ đồ tư duy.  - HS quan sát.    -HS có thể trình bày theo thứ tự như một trang danh bạ ghi thông tin thông thường hoặc có thể trang trí và sắp xếp thể hiện thông tin theo ý thích.  - HS thảo luận nhóm 4 về những nội dung ghi trong bảng thông tin và cách trình bày bảng thông tin.  - HS ngồi theo nhóm 4 thực hiện làm bảng thông tin về thầy cô giáo theo hướng dẫn trên giấy A4 hoặc Ao.  - Đại diện nhóm trình bày bảng thông tin trước lớp.  - HS khác nhận xét.  - HS nghe. |

**VI. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………................................................................................................................................................**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**Sau chủ đề này, HS:**

- Thể hiện được tình cảm với thầy cô thông qua những chia sẻ cảm nghĩ, mong muốn của em với thầy cô giáo.

- Làm được những việc thể hiện sự kính yêu thầy cô.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

– SGK Hoạt động trải nghiệm 3; KHBD

- Phiếu thảo luận

**2. Đối với học sinh**

- SGK Hoạt động trải nghiệm 3, Vở bài tập hoạt động trải nghiệm 3.

- Phiếu hình bông hoa hoặc trái tim,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 3: Chia sẻ, cảm nghĩ, mong muốn của em với thầy, cô giáo.**  **Mục tiêu:** HS biết chia sẻ, cảm nghĩ, mong muốn của bản thân với thầy, cô giáo.  **Cách tiến hành:**  - Gọi HS đọc yêu cầu của hoạt động.  - Gv yêu cầu HS làm việc cá nhân, viết những điều thể hiện suy nghĩ, tình cảm và mong muốn của em với thầy cô trên các phiếu hình bông hoa hoặc trái tim.  - Theo dõi HS làm việc.  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 5 HS, phát cho mỗi nhóm phiếu thảo luận và yêu cầu:  +Chia sẻ với bạn những điều HS đã viết .  + Nhóm trưởng tập hợp lại những điều các bạn chia sẻ để trình bày.  + Có thể trình bày dưới dạng sơ đồ tư duy hoặc bảng theo mẫu.    - Gv mời các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Em sẽ làm gì để thầy cô vui lòng?  - GV nhận xét và tổng kết hoạt động, khen ngợi nhóm trình bày tốt.  - GDHS: luôn lễ phép, kính trọng thầy cô giáo, cố gắng mgoan ngoãn, học tốt để thầy cô vui lòng.  \***Hoạt động tiếp nối:**  - GV yêu cầu những HS đăng kí tiết mục kể chuyện “ Thầy cô trong trái tim” theo kế hoạch của trường về nhà luyện tập và chuẩn bị trình bày trong giờ Sinh hoạt dưới cờ tuần tới. | - HS đọc yêu cầu hoạt động.  - HS làm việc cá nhân theo yêu cầu.  Ví dụ:  + Cô dịu dàng, hiền hậu và thương học sinh. Em rất yêu quý cô.  + Cô tuy nghiêm khắc nhưng rất nhẫn nại, ân cần với chúng em. Em mong thầy có thể cười nhiều hơn.  + Mỗi lần em vi phạm quy định, cô đều phạt nhưng sau đó lại nói chuyện với em rất lâu để hiểu lí do vì sao em mắc lỗi. Em rất biết ơn cô vì đã góp ý để dạy dỗ em nên người.  - HS ngồi thảo luận theo nhóm 5 và thực hiện theo yêu cầu.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - HS nhóm khác nhận xét.  - HS liện hệ trả lời. |

**VI. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:**

……………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………............................................................................................................................................................................

……………………..........................